

Số: 06/2024/QĐST-DS

Sơn Động, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát;

2. Ông Phạm Xuân Hùng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 của Luật Đất đai; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 8 điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngọc Văn G, sinh năm 1961

Bà Ngọc Thị N, sinh năm 1962

Người đại diện theo ủy quyền: Ngọc Văn T, sinh năm 1981

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Ông Ngọc Văn T1, sinh năm 1971

Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1972

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị T2: Ông Ngọc Văn T1
(cùng là bị đơn)

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngọc Văn T1: bà Ngọc Thị V, Luật sư Công ty L, địa chỉ: số I, đường Q, phường X, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Ngọc Văn T – sinh năm 1981

2) Anh Ngọc Văn T3, sinh năm 1984

3) Anh Ngọc Văn Đ, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

4) Chị Ngọc Thị T4, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

5) Chị Ngọc Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã D, TP C, tỉnh Quảng Ninh;

6) Chị Ngọc Thị T5, sinh năm 1983

7) Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1989

8) Chị Ngọc Thị T6, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện của anh Ngọc Văn T3, Ngọc Văn Đ, Ngọc Thị T4, Ngọc Thị H, Ngọc Thị T5, Hoàng Thị M, Ngọc Thị T6 là anh Ngọc Văn T, sinh năm 1981 (cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án).

9) Bà Ngọc Thị T7, sinh năm 1948

10) Anh Ngọc Văn T8, sinh năm 1992

11) Anh Ngọc Văn P, sinh năm 1993

12) Anh Ngọc Văn P1, sinh năm 1997

13) Chị Đặng Thị N1, sinh năm 2002

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

14) Bà Ngọc Thị Đ1, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

15) Bà Ngọc Thị V1, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện của bà Hoàng Thị T2, cụ Ngọc Thị T7, anh Ngọc Văn T8, anh Ngọc Văn P, anh Ngọc Văn P1, chị Đặng Thị N1, bà Ngọc Thị V1: Ông Ngọc Văn T1, sinh năm 1971 (cũng là bị đơn trong vụ án).

16) Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang do ông Ngọc Đức V2 – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện S làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1080/UBND-NC, ngày 19/6/2024).

17) Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang do ông Ngọc Văn H1 – Phó Chủ tịch UBND xã L làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 191/UBND-VP, ngày 15/8/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về đất tranh chấp:

2.1.1. Ông Ngọc Văn T1, bà Hoàng Thị T2, cụ Ngọc Thị T7, anh Ngọc Văn T8, anh Ngọc Văn P, anh Ngọc Văn P1, chị Đặng Thị N1, bà Ngọc Thị V1 phải trả cho ông Ngọc Văn G, bà Ngọc Thị N diện tích 11.439,6m² đất (Hình 6 - 7- 8- 9-10-11-12-13-14-43-47-37-36-35-58-60-28-27) thuộc lô K khoảnh 15,

thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2.1.2. Ông Ngọc Văn G, bà Ngọc Thị N, ông Ngọc Văn T1, bà Hoàng Thị T2 thống nhất sử dụng lối đi khai thác keo (Hình 13-43-47-37-36-35-34-58-60-28-61-59-57-56-51-50-49-48-44-14) là ranh giới thửa đất, làm lối đi chung, không ai được lấn chiếm, ngăn cản việc sử dụng lối đi.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

2.2. Về tài sản trên đất tranh chấp:

2.2.1. Ông Ngọc Văn T1, bà Hoàng Thị T2 phải khai thác toàn bộ cây keo 03 năm tuổi trên diện tích 3.661,4m² (Hình 8-9-10-11-12-13-43-42-39-40-41) để trả lại đất cho ông G, bà N quản lý, sử dụng.

2.2.2. Giao cho ông Ngọc Văn G, bà Ngọc Thị N quản lý, sử dụng và định đoạt toàn bộ số keo 02 năm tuổi trên diện tích 3.130,1m² đất (Hình 6-7-36-35-31-30-29-28-27); keo hơn 1 năm tuổi trên diện tích 1.604,6m² (Hình 45-46-38-37-47); keo 01 năm tuổi trên diện tích 2.989,5m² đất (trong đó có: 2.249,8m² Hình 36-37-38-39-40-41-8-7 và 793,7m² Hình 28-29-30-31-32-33-34-58-60). Ông G, bà N không phải chi trả giá trị tài sản này cho ông T1, bà T2.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Ngọc Văn G, bà Ngọc Thị N và ông Ngọc Văn T1, bà Hoàng Thị T2 mỗi bên phải chịu ½ chi phí tố tụng là 9.137.500đ. Ông G, bà N đã nộp chi phí tố tụng là 18.275.000đ. Ông T1, bà T2 phải hoàn trả cho ông G, bà N 9.137.500đ (Chín triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

2.4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngọc Văn G, bà Ngọc Thị N do ông G, bà N là người cao tuổi.

Ông Ngọc Văn T1, bà Hoàng Thị T2 phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành, mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hằng